

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



LÊ THANH HIỆP

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

HUẾ - 2026

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



LÊ THANH HIỆP

**PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ KINH DOANH
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 9380107

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS.TS. ĐÀO MỘNG ĐIỆP

2. TS. PHẠM VĂN VÕ

HUẾ - 2026

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án	2
6. Những điểm mới của Luận án.....	3
7. Bố cục của Luận án.....	3
TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	4
1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến Luận án	4
2. Những vấn đề còn bỏ ngỏ và cần Luận án tiếp tục nghiên cứu.....	4
3. Lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và phương pháp tiếp cận...	5
NỘI DUNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	7
CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT	7
CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN	9
TẠI VIỆT NAM	9
CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT	11
4.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	11
4.1.1. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	11
4.1.2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	12
4.1.3. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	13
4.1.4. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về mua bán thuốc bảo vệ thực vật	14

4.1.5. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	15
4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.....	16
4.2.1. Giải pháp về công tác tuyên truyền, tập huấn về thuốc bảo vệ thực vật cho người dân	16
4.2.2. Giải pháp về cán bộ, công chức và cơ quan quản lý về thuốc bảo vệ thực vật	17
4.2.3. Giải pháp về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật	18
KẾT LUẬN.....	20
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) là khâu quan trọng trong chuỗi giá trị nông nghiệp, giúp kiểm soát dịch hại, đảm bảo an ninh lương thực. Với đặc thù là nước nông nghiệp, Việt Nam cần sử dụng thuốc BVTV hiệu quả nhưng phải kiểm soát chặt chẽ để tránh tác hại với môi trường, sức khỏe và chất lượng nông sản. Do đó, việc hoàn thiện khung pháp lý quản lý hoạt động này là yêu cầu cấp thiết.

Pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV trong thời gian qua đã đánh dấu bước tiến đáng kể nhằm điều chỉnh hoạt động này. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành còn nhiều hạn chế: quy định chồng chéo, thiếu thống nhất; điều kiện kinh doanh và kiểm tra chất lượng chưa rõ; phối hợp quản lý liên ngành còn yếu, làm giảm hiệu lực pháp luật. Về thực tiễn thi hành, kinh doanh thuốc BVTV là lĩnh vực liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa trung ương và địa phương, song cơ chế này còn thiếu liên thông. Quá trình nội luật hóa các điều ước quốc tế cũng chưa theo kịp yêu cầu hội nhập và tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và khả thi, góp phần bảo vệ sức khỏe, môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

Bên cạnh đó, hiện nay có rất ít các công trình nghiên cứu về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam dưới góc độ pháp lý và còn nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án phân tích toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV ở Việt Nam, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của pháp luật hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả thực thi, phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và hội nhập quốc tế. Các nhiệm vụ nghiên cứu gồm: tổng quan và xác định khoảng trống nghiên cứu; làm rõ cơ sở lý luận và yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật; so sánh pháp luật Việt Nam với quốc tế; phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành; đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung ba nội dung chính:

- Làm rõ cơ sở lý luận pháp luật kinh doanh thuốc BVTV trên nền tảng các học thuyết hiện đại.
- Phân tích, so sánh pháp luật Việt Nam với chuẩn mực quốc tế và kinh nghiệm một số quốc gia.
- Khảo sát thực tiễn thi hành pháp luật, đánh giá hiệu quả quản lý và những khó khăn, vướng mắc.

Về phạm vi không gian, nghiên cứu được triển khai trên phạm vi cả nước, trọng tâm là hai vùng sản xuất nông nghiệp lớn: Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng - nơi có mức sử dụng thuốc BVTV cao và phát sinh nhiều vấn đề pháp lý đặc thù.

Về phạm vi thời gian, nghiên cứu tập trung giai đoạn từ năm 2015 (khi Luật BV&KDTV có hiệu lực) đến năm 2025, nhằm đánh giá toàn diện quá trình thực thi pháp luật và đề xuất giải pháp hoàn thiện phù hợp với bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để lý giải sự vận động của pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV. Các phương pháp nghiên cứu chính gồm: phân tích - giải thích, tổng hợp - hệ thống hóa, so sánh pháp luật, điều tra xã hội học pháp lý và dự báo khoa học, nhằm bảo đảm tính khoa học, khách quan và khả thi của các kết luận và kiến nghị.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận án

Luận án củng cố và phát triển lý luận pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, làm rõ bản chất, vị trí và các bất cập của pháp luật hiện hành; từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững. Kết quả nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn cao, góp phần bổ sung khoảng trống học thuật và là nguồn tham khảo hữu ích cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp và giới nghiên cứu pháp luật.

6. Những điểm mới của Luận án

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên ở Việt Nam tiếp cận một cách hệ thống và toàn diện pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, gắn với yêu cầu quản lý trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, với cách tiếp cận liên ngành, Luận án xây dựng nền tảng lý luận chuyên biệt cho pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, xác định khái niệm, đặc điểm pháp lý và tính chất ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

Thứ hai, phát triển nội dung pháp luật theo hướng hiện đại, làm rõ nguyên tắc, phạm vi điều chỉnh, cơ chế cấp phép, giám sát và xử lý vi phạm, qua đó chỉ ra mối quan hệ giữa quy phạm pháp luật và năng lực thể chế thực thi.

Thứ ba, đối chiếu pháp luật Việt Nam với chuẩn mực quốc tế (FAO, FTA), phân tích mức độ tương thích và đề xuất điều chỉnh để nâng cao tính hội nhập.

Thứ tư, sử dụng phương pháp điều tra xã hội học và phân tích định lượng - định tính để đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật, phản ánh đúng thực trạng quản lý và tuân thủ pháp luật.

Thứ năm, đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi, hướng đến các công cụ pháp lý khả thi, phù hợp với điều kiện Việt Nam, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và hội nhập.

7. Bố cục của Luận án

Ngoài lời cam đoan, danh mục các chữ viết tắt, mục lục, lời mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung chính của Luận án được bố cục gồm 04 Chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Chương 3: Thực trạng pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam

Chương 4: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến Luận án

Các nghiên cứu về pháp luật kinh doanh thuốc BVTV đã đề cập khá toàn diện đến các khía cạnh lý luận và thực tiễn nhưng còn rời rạc, thiếu chuyên sâu. Đối với các công trình nghiên cứu lý luận pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, các nghiên cứu đã xác định thuốc BVTV là hàng hóa đặc thù cần quản lý chặt chẽ do tác động đến môi trường và sức khỏe. Tuy nhiên, cách tiếp cận còn phân tán, chưa xây dựng được hệ thống lý luận pháp luật chuyên ngành đầy đủ. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy xu hướng quản lý theo rủi ro và ưu tiên thuốc sinh học, là cơ sở tham khảo cho Việt Nam. Về chủ thể kinh doanh, các công trình đã làm rõ khái niệm, vai trò và trách nhiệm pháp lý song chủ yếu tiếp cận từ góc độ hành chính, chưa phân tích đầy đủ pháp luật chuyên ngành. Về điều kiện kinh doanh, các nghiên cứu mới tập trung vào yếu tố kỹ thuật, chưa gắn với yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững, song cũng đã góp phần nhận diện nhiều bất cập trong quy định và thực thi pháp luật hiện hành. Ở lĩnh vực sản xuất và mua bán, pháp luật được nhìn nhận vừa là công cụ thúc đẩy thương mại nông sản, vừa tiềm ẩn nguy cơ trở thành rào cản kỹ thuật nếu quy định thiếu hợp lý. Nhiều công trình đề xuất hoàn thiện pháp luật theo hướng hài hòa chuẩn mực quốc tế, tăng năng lực quản lý và đổi mới công nghệ. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về quản lý nhà nước đã xây dựng nền tảng lý luận khá rõ về vai trò, công cụ và cơ chế điều tiết, đồng thời phản ánh hạn chế trong tổ chức thực thi và phối hợp quản lý. Từ đó, các tác giả kiến nghị hoàn thiện pháp luật chuyên ngành, cải cách bộ máy, tăng cường thanh tra và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh và phát triển bền vững ngành thuốc BVTV.

2. Những vấn đề còn bỏ ngỏ và cần Luận án tiếp tục nghiên cứu

Qua khảo cứu các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về pháp luật kinh doanh thuốc BVTV, có thể thấy lĩnh vực này vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu. Về phương diện lý luận, chưa có công trình nào xây dựng được hệ thống khái niệm và đặc trưng pháp lý đầy đủ, thể hiện tính đặc thù của hoạt động kinh doanh thuốc BVTV trong mối quan hệ với

các ngành luật liên quan. Các nghiên cứu cũng chưa hệ thống hóa được cấu trúc pháp lý, nguyên tắc điều chỉnh, cơ chế kiểm soát và chế tài một cách thống nhất. Về so sánh pháp luật, chưa có sự đối chiếu, tham chiếu với kinh nghiệm lập pháp của các quốc gia khác, làm hạn chế khả năng hội nhập và học hỏi mô hình quản lý tiên tiến. Về thực tiễn pháp lý, các khảo sát hiện có mới chỉ phản ánh những hiện tượng đơn lẻ, chưa đánh giá được sự tương thích giữa quy định và áp dụng pháp luật. Cuối cùng, các đề xuất hoàn thiện pháp luật tuy đã được đề cập nhưng còn thiếu tính tổng thể, chưa kết nối hài hòa giữa yếu tố pháp lý, kỹ thuật, kinh tế và môi trường.

Trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu trước, Luận án tập trung làm rõ bốn nội dung trọng tâm: xây dựng và hoàn thiện cơ sở lý luận về hoạt động kinh doanh thuốc BVTV (làm rõ khái niệm, chủ thể, hành vi, đặc điểm pháp lý và mối liên hệ với pháp luật thương mại, môi trường, quản lý chất lượng hàng hóa); nghiên cứu hệ thống lý luận pháp luật chuyên ngành điều chỉnh hoạt động này nhằm xác định yêu cầu điều chỉnh và các yếu tố bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật; đối chiếu, so sánh pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế và các quốc gia tương đồng để nhận diện bất cập, mâu thuẫn, từ đó đề xuất hướng hoàn thiện phù hợp; và cuối cùng, đưa ra các kiến nghị, giải pháp pháp lý và chính sách mang tính dài hạn, tiếp cận liên ngành và đa chiều, góp phần khắc phục hạn chế của các nghiên cứu trước, đồng thời tạo giá trị học thuật và thực tiễn mới cho lĩnh vực pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV.

3. Lý thuyết nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu và phương pháp tiếp cận

Để định hướng cách tiếp cận và phương pháp phân tích của Luận án, luận giải vấn đề và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Luận án đã sử dụng một số lý thuyết sau: lý thuyết về quản trị rủi ro, lý thuyết kinh doanh có trách nhiệm, lý thuyết trách nhiệm sản phẩm, lý thuyết về phát triển bền vững và lý thuyết về bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Câu hỏi nghiên cứu thứ nhất, khái niệm của hoạt động kinh doanh thuốc BVTV trong bối cảnh pháp luật Việt Nam hiện hành? Lý giải vì sao hoạt động này phải được điều chỉnh bằng pháp luật chuyên ngành? Từ đó xác định các nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh, như điều kiện cấp phép,

tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình lưu hành, cơ chế kiểm tra giám sát và chế tài xử lý vi phạm?

Câu hỏi nghiên cứu thứ hai, thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV tại Việt Nam hiện hành như thế nào? Các quy định pháp luật hiện hành có đảm bảo tính tương thích với các chuẩn mực pháp lý quốc tế như Hiệp định SPS, Công ước quốc tế về BVTV, Quy tắc ứng xử của FAO và các cam kết trong các FTA mà Việt Nam là thành viên hay không?

Vì sao pháp luật điều chỉnh hoạt động này trên thực tế chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng? Những cơ chế pháp lý, thể chế và thực thi nào đang dẫn đến các bất cập hiện nay, và các yếu tố nào quyết định hiệu lực điều chỉnh của pháp luật trong lĩnh vực này?

Câu hỏi nghiên cứu thứ ba, trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu tuân thủ các cam kết quốc tế, cần xác định định hướng và giải pháp nào để hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV tại Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện và bảo đảm sự tương thích với các chuẩn mực pháp lý quốc tế? Cần thiết kế các cơ chế pháp lý nào để nâng cao hiệu lực và hiệu quả điều chỉnh của pháp luật trong thực tiễn?

Trên cơ sở đó, Luận án sử dụng phương pháp tiếp cận kinh tế học pháp luật và phương pháp tiếp cận liên ngành để làm rõ các vấn đề có liên quan.

NỘI DUNG, KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Luận án đã xác lập các định nghĩa phù hợp với góc tiếp cận luật học:

Thứ nhất, khái niệm về thuốc BVTV là các chất độc hóa học hoặc chất độc có nguồn gốc tự nhiên, được sử dụng nhằm mục đích diệt trừ, ngăn chặn, phòng ngừa, xua đuổi, dẫn dụ hoặc kiểm soát các loài sinh vật gây hại thực vật, đồng thời có thể điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Thứ hai, khái niệm về kinh doanh thuốc BVTV: Kinh doanh thuốc BVTV là hoạt động thương mại có điều kiện, được thực hiện bởi các chủ thể pháp lý nhằm mục tiêu sinh lợi, thông qua việc tham gia một cách liên tục vào một hoặc nhiều công đoạn trong chuỗi giá trị của thuốc BVTV, bao gồm nhưng không giới hạn các hoạt động đầu tư, sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu thụ thuốc BVTV, trong khuôn khổ tuân thủ các chuẩn mực pháp lý và đạo đức quốc tế về quản lý hóa chất nông nghiệp.

Thứ ba, khái niệm pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV: Pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV là hệ thống các quy phạm pháp luật mang tính chuyên ngành, được ban hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được ghi nhận trong các văn kiện pháp lý quốc tế, nhằm điều chỉnh các quan hệ pháp lý phát sinh trong quá trình đầu tư, sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu thụ thuốc BVTV, bảo đảm tính hợp pháp, an toàn sinh học và phát triển nông nghiệp bền vững.

Trên cơ sở xây dựng các khái niệm trên, Luận án cũng đã làm rõ các đặc điểm của thuốc BVTV, đặc điểm của kinh doanh thuốc BVTV, đặc điểm của pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV và vai trò của thuốc BVTV.

Đối với nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, Luận án xác định có 03 nguyên tắc chính: nguyên tắc hoạt động kinh doanh bảo đảm bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh, nguyên tắc hoạt động kinh doanh có trách nhiệm gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, nguyên tắc hoạt động kinh doanh phải gắn liền phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV sinh học và thúc đẩy chuỗi giá trị nông sản.

Về nội dung điều chỉnh của pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, NCS xây dựng khung nghiên cứu với 05 nhóm quy định cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhóm quy định về chủ thể kinh doanh thuốc BVTV.

Thứ hai, nhóm quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.

Thứ ba, nhóm quy định về sản xuất thuốc BVTV.

Thứ tư, nhóm quy định về mua bán thuốc BVTV.

Thứ năm, nhóm quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thuốc BVTV.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI VIỆT NAM

Trên cơ sở nghiên cứu hệ thống quy phạm pháp luật hiện hành và phân tích thực tiễn tổ chức thực thi pháp luật về hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, có thể khái quát những vấn đề cốt lõi sau:

Thứ nhất, hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV đã có những bước cải thiện đáng kể về cấu trúc pháp lý và nội dung điều chỉnh. Luật BV&KDTV năm 2013 cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã xác lập rõ ràng các chế định pháp lý liên quan đến điều kiện sản xuất, lưu hành, phân phối và sử dụng thuốc BVTV. Việc cụ thể hóa các tiêu chí kỹ thuật, quy trình quản lý và trách nhiệm pháp lý của các chủ thể kinh doanh đã góp phần nâng cao tính minh bạch, khả thi và hiệu lực điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành.

Đáng chú ý, quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế và cải tiến các quy định pháp luật chuyên ngành đã tạo ra sự tương thích tương đối cao giữa pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là các điều ước đa phương như Công ước Rotterdam, các khuyến nghị kỹ thuật của FAO, UNEP và WHO. Việc khuyến khích phát triển thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học, kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm có độc tính cao, và loại bỏ dần các hoạt chất nguy hại khỏi Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng đã thể hiện định hướng quản lý theo nguyên tắc phòng ngừa, an toàn sinh học và phát triển bền vững. Các quy định pháp luật hiện hành đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc chủ động kiểm soát thị trường, ứng phó kịp thời với các nguy cơ phát sinh từ việc sử dụng thuốc BVTV không đúng quy chuẩn, qua đó góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

Thứ hai, thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV vẫn còn tồn tại những bất cập, đặc biệt trong việc xác lập tư cách pháp lý của chủ thể kinh doanh, cơ chế kiểm tra giám sát và xử lý vi phạm. Tuy nhiên, một số quy định pháp luật hiện hành chưa phản ánh đầy đủ đặc thù kỹ thuật và mức độ rủi ro của hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, dẫn đến tình trạng

áp dụng thiếu thống nhất, hiệu quả thực thi chưa cao. Việc xử lý vi phạm hành chính còn thiên về hình thức, chưa đủ sức răn đe; trong khi đó, cơ chế xử lý hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán thuốc BVTV giả hoặc không rõ nguồn gốc vẫn chưa được vận hành hiệu quả, chủ yếu do thiếu quy trình phối hợp liên ngành và năng lực chuyên môn trong giám định hóa chất nông nghiệp.

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh, bền vững và thực hiện các cam kết quốc tế về quản lý hóa chất, những bất cập này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV.

CHƯƠNG 4: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

Trên cơ sở phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thi hành pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV, nhất là việc chỉ ra những bất cập, hạn chế, NCS đã đề ra những kiến nghị giải pháp mang tính khả thi trong thời gian tới. Việc kiến nghị các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật dựa trên những định hướng sau: thể chế hóa các quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển nền nông nghiệp hữu cơ, thông minh và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông sản nội địa trên thị trường thế giới; khắc phục các hạn chế của pháp luật hiện hành và đảm bảo tính khả thi, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan; phù hợp với những Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và gia nhập.

4.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.1.1. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.1.1.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện nhân lực của cá nhân, tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần điều chỉnh quy định về năng lực chuyên môn của cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh thuốc BVTV theo hướng tiếp cận nội dung đào tạo thay vì liệt kê cứng nhắc tên gọi chuyên ngành.

Thứ hai, cần bổ sung quy định điều chỉnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về thuốc BVTV theo hướng thống nhất và minh bạch.

Thứ ba, cần điều chỉnh quy định về thời hạn hiệu lực của các loại Giấy chứng nhận năng lực chuyên môn trong lĩnh vực thuốc BVTV. Việc không giới hạn thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận hiện nay dẫn đến nguy cơ các chủ thể hành nghề không được cập nhật kịp thời các thay đổi trong quy định pháp luật, tiến bộ kỹ thuật và yêu cầu quản lý mới.

Thứ tư, cần thống nhất biểu mẫu Giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ hành nghề do Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành, áp dụng trên toàn quốc. Việc quy định rõ số tín chỉ cần thiết, cho phép miễn trừ một phần nội dung

đào tạo đối với người đã học ngành tương đương, sẽ giúp tiết kiệm chi phí và thời gian cho người học, đồng thời đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công nhận năng lực.

4.1.1.2. Hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện cơ sở vật chất của chủ thể kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần điều chỉnh quy định pháp luật theo hướng lượng hóa cụ thể các tiêu chí về khoảng cách địa lý giữa cơ sở kinh doanh thuốc BVTV với các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như cơ sở giáo dục, y tế, dịch vụ ăn uống và khu dân cư.

Thứ hai, cần bổ sung quy định bắt buộc về tính độc lập không gian của cơ sở kinh doanh thuốc BVTV. Theo đó, cửa hàng phải được bố trí tách biệt hoàn toàn với khu vực sinh hoạt gia đình hoặc các hoạt động kinh doanh khác không liên quan đến thuốc BVTV.

Thứ ba, cần hoàn thiện quy định pháp luật theo hướng phân loại hệ thống đại lý kinh doanh thuốc BVTV thành các cấp độ (cấp 1, cấp 2, cấp 3) gắn với tiêu chí cụ thể về vốn pháp định, năng lực kỹ thuật, quy mô cơ sở vật chất và trách nhiệm pháp lý. Việc phân cấp đại lý sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước kiểm soát hiệu quả hơn hoạt động phân phối, đồng thời tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Thứ tư, trách nhiệm pháp lý giữa các bên trong quan hệ đại lý cần được quy định rõ ràng và ràng buộc bằng hợp đồng đại lý theo mẫu thống nhất do Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành. Theo đó, bên giao đại lý chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, cung cấp thông tin kỹ thuật, tổ chức huấn luyện định kỳ cho bên nhận đại lý; bên nhận đại lý chịu trách nhiệm về điều kiện cơ sở vật chất, bảo quản, tư vấn và bán hàng đúng quy định.

4.1.2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.1.2.1. Hoàn thiện quy định về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần bãi bỏ quy định giới hạn thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.

Thứ hai, cần chuyển đổi cơ chế quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với việc duy trì điều kiện kinh doanh thuốc BVTV sau khi được cấp phép.

Thứ ba, để bảo đảm tính minh bạch và khả năng kiểm chứng, cần quy định rõ cơ chế cập nhật thông tin về thay đổi pháp luật chuyên ngành có ảnh hưởng đến điều kiện kinh doanh thuốc BVTV.

Thứ tư, cần hoàn thiện quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc BVTV theo hướng số hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tăng cường tính kết nối giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành.

4.1.2.2. Hoàn thiện quy định về đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần điều chỉnh quy định về thời hạn thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc BVTV theo hướng rút ngắn và phân loại theo mức độ ưu tiên.

Thứ hai, cần sửa đổi quy định về tên thương phẩm trong đăng ký thuốc BVTV theo hướng mở rộng quyền đăng ký và chuẩn hóa thông tin kỹ thuật.

Thứ ba, cần bổ sung cơ chế giám sát hậu kiểm đối với quá trình loại bỏ thuốc BVTV khỏi Danh mục được phép sử dụng. Việc ban hành quy định bắt buộc các cơ sở kinh doanh và sản xuất thuốc BVTV báo cáo số lượng hàng hóa còn tồn kho và nguyên liệu sản xuất tại thời điểm có quyết định ngừng lưu hành là cần thiết để ngăn ngừa hành vi gian lận, cố ý tiếp tục sản xuất hoặc lưu thông sản phẩm bị cấm.

4.1.2.3. Hoàn thiện quy định về khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần cải cách quy trình khảo nghiệm đối với nhóm thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính và rút ngắn thời gian thực hiện.

Thứ hai, cần sửa đổi quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền khiếu nại và tái khảo nghiệm đối với kết quả thử nghiệm mẫu hàng hóa không được chủ thể kinh doanh chấp nhận.

4.1.3. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về sản xuất thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần bổ sung các quy định pháp lý chuyên biệt về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thuốc BVTV. Mặc dù sản xuất thuốc BVTV được phân loại là hoạt động sản xuất hóa chất và chịu sự điều chỉnh của các quy định chung về bảo vệ môi trường, tuy nhiên tính chất độc tính cao, khả năng phát tán và ảnh hưởng đến hệ sinh thái của các hoạt chất BVTV đòi hỏi phải có các yêu cầu kỹ thuật riêng biệt.

Thứ hai, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý về quản lý thông tin hóa chất trong sản xuất thuốc BVTV thông qua việc lập và sử dụng Phiếu an toàn hóa chất (MSDS).

Thứ ba, cần thiết lập chính sách ưu đãi và hỗ trợ phát triển sản xuất thuốc BVTV sinh học nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này.

4.1.4. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về mua bán thuốc bảo vệ thực vật

4.1.4.1. Hoàn thiện các quy định về điều kiện mua bán thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần điều chỉnh quy định về chu kỳ rà soát, sửa đổi và ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng và Danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam theo hướng linh hoạt và phản ứng chính sách kịp thời.

Thứ hai, cần sửa đổi quy định về nội dung bắt buộc trong hoạt động quảng cáo thuốc BVTV nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đầy đủ và chính xác của người tiêu dùng.

Thứ ba, cần ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao gói thuốc BVTV nhằm bảo đảm an toàn hóa chất trong quá trình lưu thông và sử dụng.

Thứ tư, cần bổ sung quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV qua nền tảng thương mại điện tử nhằm thích ứng với xu thế chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

4.1.4.2. Hoàn thiện các quy định về nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần bổ sung các quy định pháp lý cụ thể về điều kiện hành nghề đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nhập khẩu thuốc BVTV. Ngoài yêu cầu bắt buộc về việc sản phẩm nhập khẩu phải thuộc Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam hoặc có văn bản ủy quyền hợp pháp từ chủ sở hữu sản phẩm, pháp luật cần quy định rõ về điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nhập khẩu.

Thứ hai, cần sửa đổi, bổ sung quy định về ghi nhãn sản phẩm thuốc BVTV nhập khẩu theo hướng bắt buộc thể hiện đầy đủ thông tin về tổ chức, cá nhân nhập khẩu trên bao bì sản phẩm khi lưu thông trên thị trường.

Thứ ba, cần thiết lập nghĩa vụ báo cáo định kỳ đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc BVTV về tình hình sử dụng, lưu trữ và kế hoạch nhập khẩu trong kỳ tiếp theo.

4.1.4.3. Hoàn thiện các quy định về sử dụng, tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần chuyển đổi sang cơ chế tài chính ký quỹ môi trường, theo đó người sử dụng thuốc BVTV có nghĩa vụ đặt cọc một khoản tiền tại thời điểm mua sản phẩm.

Thứ hai, cần bổ sung nghĩa vụ báo cáo định kỳ đối với tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV về tình hình tiêu thụ, lưu trữ và xử lý bao bì sau sử dụng.

4.1.5. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý nhà nước hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.1.5.1. Hoàn thiện các quy định về kiểm soát mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật

Thứ nhất, cần thiết lập một cơ quan chuyên trách về ATTP có thẩm quyền kiểm soát MRL đối với thuốc BVTV, được tổ chức theo mô hình thống nhất và liên ngành.

Thứ hai, cần bổ sung quy định pháp luật về MRL tạm thời, dung sai nhập khẩu và MRL mặc định nhằm khắc phục khoảng trống pháp lý trong kiểm soát dư lượng thuốc BVTV đối với hàng hóa lưu thông, xuất nhập khẩu.

4.1.5.2. Hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh thuốc BVTV

Thứ nhất, cần sửa đổi, nâng mức chế tài xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV, đặc biệt là vi phạm về địa điểm, cơ sở vật chất và điều kiện bảo quản hóa chất.

Thứ hai, cần sửa đổi Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng loại bỏ yếu tố lỗi cố ý trực tiếp “biết là” trong cấu thành hành vi khách quan của tội vi phạm quy định về ATTP.

Thứ ba, cần bổ sung quy định pháp luật về biện pháp thu hồi, xử lý và tiêu hủy thuốc BVTV thuộc diện vi phạm, đồng thời xác lập cơ chế trách nhiệm rõ ràng giữa các chủ thể liên quan.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

4.2.1. Giải pháp về công tác tuyên truyền, tập huấn về thuốc bảo vệ thực vật cho người dân

Việc nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thuốc BVTV là một yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm an toàn sinh học, sức khỏe cộng đồng và chất lượng nông sản trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện các cam kết quốc tế về quản lý hóa chất nông nghiệp và vệ sinh dịch tễ. Mặc dù hệ thống pháp luật hiện hành đã quy định tương đối đầy đủ về điều kiện kinh doanh, trách nhiệm của các chủ thể và chế tài xử lý vi phạm, song trên thực tế, hiệu quả thực thi vẫn còn hạn chế do nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là sự thiếu đồng bộ trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và năng lực thực hiện ở cấp cơ sở.

Một trong những giải pháp trọng tâm cần được ưu tiên là tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và đào tạo kỹ thuật liên quan đến thuốc BVTV cho các chủ thể trực tiếp tham gia vào chuỗi sản xuất, kinh doanh và sử dụng. Tình trạng lạm dụng, sử dụng sai quy cách và thiếu kiến thức về thuốc BVTV hiện nay không chỉ gây ra ô nhiễm môi trường và tồn dư hóa chất trong nông sản mà còn làm suy giảm niềm tin của thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp Việt Nam. Theo quy định tại Điều 8 Luật BV&KDTV năm 2013, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thuốc BVTV đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm thời gian cách ly và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, để quy định này được thực thi hiệu quả, cần có cơ chế hỗ trợ tài chính từ ngân sách khuyến nông để tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề, chuyển giao kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “bốn đúng” (đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm, đúng cách). Chính quyền cấp tỉnh, huyện cần chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn như Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các tổ chức nghề nghiệp và cơ quan truyền thông để triển khai các chương trình đào tạo, tuyên truyền pháp luật, đồng thời kiểm tra định kỳ chất lượng thuốc BVTV lưu hành trên địa bàn.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực chuyên môn, cần đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao nhận thức pháp lý cho người nông dân - nhóm đối tượng

trực tiếp sử dụng thuốc BVTV. Thực tế cho thấy, phần lớn người nông dân sử dụng thuốc BVTV theo hướng dẫn của người bán hàng mà không có kiến thức đầy đủ về quy trình kỹ thuật, độc tính hóa chất và quy định pháp luật liên quan. Do đó, cần thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan quản lý chuyên môn, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp để tổ chức tập huấn định kỳ, cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn, đồng thời phát động phong trào thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Ngoài ra, cần phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong công tác giám sát, phát hiện và phản ánh hành vi vi phạm pháp luật về thuốc BVTV. Việc thiết lập cơ chế phản hồi từ người dân, thông qua đường dây nóng, ứng dụng công nghệ thông tin hoặc hệ thống báo cáo trực tiếp với chính quyền địa phương, sẽ góp phần tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu lực quản lý nhà nước. Chính quyền cơ sở cần có chính sách biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực trong việc phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm, từ đó tạo động lực xã hội hóa công tác quản lý thuốc BVTV.

4.2.2. Giải pháp về cán bộ, công chức và cơ quan quản lý về thuốc bảo vệ thực vật

Để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thuốc BVTV, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường năng lực thể chế, chuyên môn và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, đặc biệt là Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - cơ quan đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thuốc BVTV theo quy định tại Luật BV&KDTV năm 2013.

Trước tiên, cần tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức thực thi công vụ trong lĩnh vực BVTV, tập trung vào việc cập nhật các quy định pháp lý mới nhất như Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 50/2018/TT-BNNPTNT), cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến đăng ký, sản xuất, kinh doanh, sử dụng và kiểm tra thuốc BVTV. Nội dung đào tạo cần bao gồm kỹ năng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành, nhận diện hành vi vi phạm phổ biến, và kiến thức chuyên môn về hoạt chất, độc tính, quy chuẩn kỹ thuật của thuốc BVTV.

Việc tập huấn phải được thực hiện định kỳ, có đánh giá kết quả và gắn với yêu cầu thực tiễn tại từng địa phương.

Tiếp theo, cần rà soát và hoàn thiện cơ chế phân công chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, trong đó Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật giữ vai trò điều phối, hướng dẫn chuyên môn và kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại các địa phương. Việc phân định rõ ràng thẩm quyền giữa trung ương và địa phương sẽ giúp tránh chồng chéo, tăng cường trách nhiệm giải trình và nâng cao hiệu lực thực thi. Trên cơ sở đó, cần thiết lập cơ chế kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện công vụ, bao gồm quy trình đánh giá hiệu quả công tác, chế tài xử lý trách nhiệm công vụ đối với công chức không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Việc áp dụng hình thức kỷ luật như miễn nhiệm, buộc thôi việc cần được thực hiện nghiêm minh, minh bạch, có căn cứ pháp lý rõ ràng nhằm nâng cao tính răn đe và hiệu quả quản lý.

Cuối cùng, yêu cầu phòng, chống tham nhũng trong hệ thống cơ quan công quyền, đặc biệt tại các đơn vị có thẩm quyền cấp phép, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuốc BVTV, cần được đặt ra như một nguyên tắc xuyên suốt. Việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cần gắn với cơ chế kiểm tra độc lập, công khai hóa thông tin, bảo vệ người tố cáo và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chức vụ để trục lợi trong quá trình cấp phép, kiểm tra, xử lý vi phạm. Chỉ khi đảm bảo tính liêm chính trong bộ máy công quyền, pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV mới được thực thi một cách hiệu quả, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

4.2.3. Giải pháp về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật

Để nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thuốc BVTV, việc tăng cường hợp tác quốc tế cần được xác định là một giải pháp chiến lược, mang tính nền tảng nhằm đồng bộ hóa hệ thống pháp luật quốc gia với các chuẩn mực quốc tế, đồng thời mở rộng năng lực thể chế và kỹ thuật của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Trước hết, Việt Nam cần tiếp tục chủ động tham gia các cơ chế hợp tác đa phương như Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH), Ủy ban SPS của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cũng như các chương trình hợp tác khu vực trong khuôn khổ ASEAN. Việc tham gia tích cực vào các diễn đàn này không chỉ giúp cập nhật kịp thời các quy phạm pháp lý quốc tế liên quan đến quản lý thuốc BVTV mà còn tạo điều kiện để Việt Nam tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, tài chính và chuyển giao công nghệ phục vụ công tác kiểm nghiệm, giám sát và quản lý chất lượng thuốc BVTV.

Đối với các quốc gia đã có quan hệ hợp tác song phương với Việt Nam trong lĩnh vực thuốc BVTV, cần tiếp tục củng cố và mở rộng các cơ chế phối hợp thông qua việc ký kết và thực thi các điều ước quốc tế song phương như bản ghi nhớ (MoU), thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) về tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm dịch thực vật và quản lý hóa chất nông nghiệp. Việc thực hiện nghiêm túc các cam kết này sẽ góp phần nâng cao tính tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với các yêu cầu kỹ thuật của thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường có hàng rào kỹ thuật cao như EU, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Úc.

Song song với đó, cần khai thác hiệu quả các cơ chế hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế như FAO, WOAH, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), cũng như các chương trình hợp tác phát triển của các quốc gia phát triển. Các nguồn lực này có thể được sử dụng để đầu tư vào nghiên cứu, sản xuất thuốc BVTV sinh học, xây dựng hệ thống kiểm nghiệm đạt chuẩn quốc tế, và nâng cao năng lực giám sát dư lượng thuốc BVTV trong nông sản. Đặc biệt, Điều 9 và Điều 10 của Hiệp định SPS quy định nghĩa vụ hỗ trợ kỹ thuật của các nước phát triển đối với các nước đang phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Việt Nam vận động và tiếp nhận hỗ trợ quốc tế một cách chính danh và hiệu quả.

KẾT LUẬN

Từ góc độ lý luận pháp luật, hoạt động kinh doanh thuốc BVTV là một lĩnh vực chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật chuyên ngành về nông nghiệp, môi trường và thương mại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV không chỉ đóng vai trò kiểm soát rủi ro đối với sức khỏe con người và hệ sinh thái, mà còn là công cụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững. Việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này cần được đặt trong mối quan hệ biện chứng giữa yêu cầu bảo vệ lợi ích công cộng và thúc đẩy hoạt động kinh doanh hợp pháp, minh bạch, có trách nhiệm. Đồng thời, pháp luật phải bảo đảm tính khả thi, tính ổn định và khả năng nội luật hóa các cam kết quốc tế liên quan đến quản lý hóa chất nông nghiệp.

Về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi, hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV tại Việt Nam đã có những bước phát triển nhất định, thể hiện qua việc ban hành các văn bản pháp luật chuyên ngành quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn kỹ thuật, trách nhiệm pháp lý của các chủ thể liên quan. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật còn tồn tại nhiều hạn chế, như sự thiếu đồng bộ giữa các quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật về quản lý thị trường; năng lực thực thi của cơ quan quản lý nhà nước còn chưa đáp ứng yêu cầu; cơ chế giám sát và xử lý vi phạm chưa hiệu quả. Những bất cập này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực điều chỉnh của pháp luật, làm suy giảm niềm tin của các đối tác thương mại quốc tế đối với sản phẩm nông nghiệp Việt Nam, đồng thời cản trở quá trình hội nhập và cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Về định hướng và giải pháp hoàn thiện, pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng cường tính minh bạch, khả năng thực thi và mức độ tương thích với các chuẩn mực pháp lý quốc tế. Trước hết, cần xây dựng cơ chế pháp lý kiểm soát toàn diện từ khâu sản xuất, phân phối đến sử dụng thuốc BVTV, bảo đảm an toàn cho sức khỏe cộng đồng và môi trường. Thứ hai, cần nâng cao năng lực thể chế và nhân sự của cơ quan quản lý chuyên ngành, đồng thời thúc đẩy cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước. Thứ ba, cần hoàn thiện cơ chế trách

nhệm pháp lý của doanh nghiệp và người sử dụng, tăng cường chế tài xử lý vi phạm, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa. Cuối cùng, cần chủ động nội luật hóa các cam kết quốc tế về kiểm soát hóa chất nông nghiệp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ phát triển khoa học kỹ thuật của quốc gia.

Những định hướng và giải pháp trên không chỉ có ý nghĩa trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động kinh doanh thuốc BVTV, mà còn góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh sinh học, an toàn thực phẩm và phát triển nông nghiệp xanh, sạch, bền vững. Đồng thời, việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này cũng sẽ nâng cao hiệu quả quản trị nhà nước, củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân vào pháp luật, tạo động lực cho quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam.

Về phương diện học thuật, Luận án đã góp phần bổ sung và phát triển cơ sở lý luận về pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cao đối với sức khỏe và môi trường; chỉ ra những đặc điểm, nguyên tắc và cấu trúc điều chỉnh đặc thù của pháp luật về kinh doanh thuốc BVTV; đồng thời đề xuất các định hướng cải cách pháp lý mang tính hệ thống, gắn với yêu cầu phát triển bền vững. Về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu của Luận án có thể làm cơ sở tham khảo cho các cơ quan nhà nước trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện pháp luật, cũng như cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong việc nâng cao nhận thức pháp lý, hướng tới hoạt động kinh doanh có trách nhiệm.

Trong tương lai, cần tiếp tục mở rộng nghiên cứu theo hướng đánh giá tác động của chuyển đổi số, thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp 4.0 đối với hoạt động quản lý thuốc BVTV; đồng thời nghiên cứu cơ chế pháp lý khuyến khích phát triển thuốc BVTV sinh học và mô hình kinh doanh tuần hoàn trong nông nghiệp. Những nghiên cứu tiếp theo này sẽ giúp hoàn thiện hơn nữa cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống pháp luật hiện đại, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp nói chung và kinh doanh thuốc BVTV nói riêng.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Thanh Hiệp (2025), *Những hạn chế của quy định pháp luật về kiểm soát mức dự lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội, tháng 10/2025.
2. Lê Thanh Hiệp (2025), *Hoạt động sản xuất thuốc BVTV: Thực trạng áp dụng pháp luật và giải pháp hoàn thiện*, Tạp chí Nhân lực Khoa học Xã hội, tháng 9/2025.
3. Lê Thanh Hiệp (2025), *Hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quản lý, sử dụng thuốc BVTV trong bối cảnh thực thi Hiệp định về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS)*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn 134, số 6S-1 (2025): 101-109. <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v134i6S-1.7511>.
4. Lê Thanh Hiệp (2023), *Thực trạng pháp luật Việt Nam về điều kiện kinh doanh thuốc BVTV và giải pháp hoàn thiện pháp luật / Situation of Vietnamese Law on Business Conditions for Pesticides Trade and Solutions for Finishing the Law*, Hội thảo Khoa học Quốc tế “Kinh doanh và Phòng ngừa rủi ro: Góc nhìn pháp lý”, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 25/4/2023.
5. Đào Mộng Điệp, Lê Thanh Hiệp (2022), *Khung chính sách phát triển nông nghiệp thông minh của Thái Lan, Israel và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Hội thảo Khoa học Quốc tế, Trường Đại học Thủ Dầu Một.
6. Lê Thanh Hiệp (2020), “*Các quy định về điều kiện đối với cơ sở mua bán thuốc bảo vệ thực vật và những vấn đề đặt ra*”, Tạp chí Công thương tháng 9/2020.

**HUE UNIVERSITY
UNIVERSITY OF LAW**



LE THANH HIEP

**VIETNAMESE LAW ON THE TRADING
OF PESTICIDES**

**ABSTRACT OF THE DOCTORAL DISSERTATION
IN ECONOMIC LAW**

HUE - 2026

**HUE UNIVERSITY
UNIVERSITY OF LAW**



LE THANH HIEP

**VIETNAMESE LAW ON THE TRADING
OF PESTICIDES**

**ABSTRACT OF THE DOCTORAL DISSERTATION
IN ECONOMIC LAW**

Major: Economic Law

Code: 9380107

SUPERVISORS:

- 1. Assoc. Prof. Dr. ĐAO MONG ĐIỆP**
- 2. Dr. PHAM VAN VO**

HUE - 2026

TABLE OF CONTENTS

INTRODUCTION	1
1. Rationale of the Study.....	1
2. Research Objectives and Tasks.....	1
3. Research Subjects and Scope.....	2
4. Research Methodology and Methods	2
5. Theoretical and Practical Significance of the Dissertation.....	2
6. New Contributions of the Dissertation	3
7. Structure of the Dissertation	3
OVERVIEW OF RESEARCH ISSUES.....	5
1. Literature Review.....	5
2. Research Gaps and Issues for Further Study	6
3. Theoretical Framework, Research Questions, and Approach	6
RESEARCH CONTENT AND FINDINGS.....	8
CHAPTER 2: FUNDAMENTAL THEORETICAL ISSUES OF LAW ON THE TRADING OF PESTICIDES	8
CHAPTER 3: CURRENT LEGAL FRAMEWORK ON THE TRADING OF PESTICIDES AND ITS IMPLEMENTATION IN VIETNAM.....	10
CHAPTER 4: ORIENTATIONS AND SOLUTIONS FOR IMPROVING THE LAW AND ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF LAW ENFORCEMENT ON THE TRADING OF PESTICIDES.....	12
4.1. Solutions for Improving the Law on the Trading of Pesticides	12
4.1.1. Improving Legal Provisions on Business Entities in Pesticide Trading	12
4.1.2. Solutions for Improving Legal Provisions on Business Conditions for Pesticide Trading	13

4.1.3. Solutions for Improving Legal Provisions on Pesticide Production	14
4.1.4. Solutions for Improving Legal Provisions on the Sale and Distribution of Pesticides	14
4.1.5. Solutions for Improving Legal Provisions on State Management ...	15
4.2. Solutions for Enhancing the Effectiveness of Law Enforcement	15
4.2.1. Public Awareness and Training	15
4.2.2. Solutions for Public Officials and Regulatory Authorities	16
4.2.3. Solutions for International Cooperation.....	16
CONCLUSION	18
LIST OF PUBLISHED WORKS RELATED TO THE DISSERTATION	

INTRODUCTION

1. Rationale of the Study

The trading of pesticides plays a crucial role in the agricultural value chain, contributing to pest control and ensuring food security. As an agricultural country, Vietnam requires the effective use of pesticides while maintaining strict control to minimize adverse impacts on the environment, human health, and the quality of agricultural products. Therefore, improving the legal framework governing this activity is an urgent necessity.

In recent years, the legal system regulating pesticide trading has made significant progress. However, practical implementation still reveals several shortcomings, including overlapping and inconsistent regulations, unclear business conditions and quality control mechanisms, and weak inter-agency coordination, which reduce the effectiveness of the law. In practice, pesticide trading is an interdisciplinary field requiring close coordination between central and local authorities; however, such coordination remains insufficient. In addition, the domestication of international treaties has not kept pace with the requirements of international integration and global standards. Therefore, further improvements are necessary to ensure consistency, transparency, and feasibility, thereby protecting public health, the environment, and promoting sustainable agricultural development.

Moreover, there is currently a limited number of legal studies on pesticide trading in Vietnam, and many theoretical and practical issues remain to be clarified.

2. Research Objectives and Tasks

This dissertation comprehensively analyzes the theoretical and practical foundations of Vietnamese law on pesticide trading, evaluates the effectiveness and efficiency of the current legal framework, and proposes solutions to improve its enforcement in support of sustainable agricultural development and international integration.

The research tasks include: reviewing the literature and identifying research gaps; clarifying the theoretical foundations and factors affecting legal enforcement; comparing Vietnamese law with international standards;

analyzing the current legal framework and its implementation; and proposing orientations and solutions for improvement.

3. Research Subjects and Scope

The dissertation focuses on three main aspects:

- Clarifying the theoretical foundations of pesticide trading law based on modern legal theories;
- Analyzing and comparing Vietnamese law with international standards and selected foreign legal systems;
- Examining the practical implementation of the law, assessing regulatory effectiveness, and identifying challenges and obstacles.

In terms of geographical scope, the study covers the entire country, with particular emphasis on two major agricultural regions: the Mekong Delta and the Red River Delta—areas with high pesticide usage and distinct legal issues.

Regarding the temporal scope, the research focuses on the period from 2015 (when the Law on Plant Protection and Quarantine took effect) to 2025, aiming to provide a comprehensive assessment of legal implementation and propose solutions consistent with international integration and sustainable development.

4. Research Methodology and Methods

The dissertation applies dialectical materialism and historical materialism to explain the development of the law on pesticide trading. The main research methods include: analysis and interpretation, synthesis and systematization, comparative law, socio-legal surveys, and scientific forecasting, ensuring the scientific rigor, objectivity, and feasibility of the findings and recommendations.

5. Theoretical and Practical Significance of the Dissertation

The dissertation contributes to the consolidation and development of legal theory on pesticide trading, clarifying its nature, role, and the shortcomings of the current legal framework. It proposes solutions to enhance the effectiveness of state management and promote sustainable agricultural development. The research findings have significant theoretical

and practical value, helping to fill academic gaps and serving as a useful reference for policymakers, businesses, and legal scholars.

6. New Contributions of the Dissertation

This dissertation is the first in Vietnam to provide an in-depth, systematic, and comprehensive study of the legal framework governing pesticide trading in the context of international integration.

First, adopting an interdisciplinary approach, it establishes a specialized theoretical foundation for pesticide trading law, defining key concepts, legal characteristics, and its nature as a conditional business sector.

Second, it develops the legal framework in a modern direction by clarifying regulatory principles, scope of application, licensing mechanisms, supervision, and enforcement, thereby highlighting the relationship between legal norms and institutional capacity.

Third, it compares Vietnamese law with international standards (such as FAO guidelines and FTAs), analyzes the level of compatibility, and proposes adjustments to enhance legal integration.

Fourth, it employs socio-legal surveys and both quantitative and qualitative analysis to evaluate the practical implementation of the law, accurately reflecting regulatory practices and compliance levels.

Fifth, it proposes a comprehensive system of solutions to improve the legal framework and enhance enforcement effectiveness, focusing on feasible legal instruments suited to Vietnam's conditions, ensuring coherence, transparency, and international integration.

7. Structure of the Dissertation

In addition to the declaration, list of abbreviations, table of contents, introduction, conclusion, references, and appendices, the main content of the dissertation is structured into four chapters:

Chapter 1: Literature Review and Theoretical Framework

Chapter 2: Fundamental Theoretical Issues of Law on the Trading of Pesticides

Chapter 3: Current Legal Framework on the Trading of Pesticides and Its Implementation in Vietnam

Chapter 4: Orientations and Solutions for Improving the Law and Enhancing the Effectiveness of Law Enforcement on the Trading of Pesticides

OVERVIEW OF RESEARCH ISSUES

1. Literature Review

Studies on the law governing pesticide trading have addressed both theoretical and practical aspects relatively comprehensively; however, they remain fragmented and lack depth. Regarding theoretical studies, pesticides are generally identified as a special type of commodity requiring strict regulation due to their impacts on the environment and human health. Nevertheless, existing approaches are scattered and have not yet developed a complete and systematic body of specialized legal theory. International experience indicates a trend toward risk-based management and prioritization of biological pesticides, which provides valuable references for Vietnam.

With respect to business entities, prior studies have clarified their concepts, roles, and legal responsibilities, but mainly from an administrative perspective, without fully analyzing the specialized legal framework. Regarding business conditions, most research has focused on technical aspects, without sufficiently linking them to international integration and sustainable development, although they have helped identify various shortcomings in current regulations and enforcement.

In the areas of production and distribution, the law is viewed both as a tool to promote agricultural trade and as a potential technical barrier if inadequately designed. Many studies propose improving the legal framework in line with international standards, enhancing regulatory capacity, and promoting technological innovation. In addition, research on state management has developed a relatively clear theoretical foundation regarding roles, instruments, and regulatory mechanisms, while also highlighting limitations in enforcement and inter-agency coordination. Accordingly, scholars have recommended improving specialized legislation, reforming administrative structures, strengthening inspection, and adopting international standards to enhance regulatory effectiveness and ensure sustainable development in the pesticide sector.

2. Research Gaps and Issues for Further Study

A review of domestic and international studies on pesticide trading law reveals significant research gaps that require further exploration. From a theoretical perspective, no study has yet developed a comprehensive system of concepts and legal characteristics that fully reflect the specific nature of pesticide trading in relation to other branches of law. Existing studies have also failed to systematically structure the legal framework, regulatory principles, control mechanisms, and sanctions in a coherent manner.

In terms of comparative law, there has been limited reference to foreign legislative experiences, thereby constraining opportunities for international integration and the adoption of advanced regulatory models. Regarding legal practice, existing surveys have only reflected isolated phenomena and have not adequately assessed the consistency between legal provisions and their implementation. Finally, although some recommendations for legal reform have been proposed, they remain fragmented and lack a holistic approach that integrates legal, technical, economic, and environmental factors.

Building upon previous research, this dissertation focuses on four key areas: (i) developing and refining the theoretical foundation of pesticide trading, including concepts, subjects, legal acts, characteristics, and its relationship with commercial, environmental, and product quality laws; (ii) constructing a systematic body of specialized legal theory to determine regulatory requirements and factors ensuring effective enforcement; (iii) comparing Vietnamese law with international law and the legal systems of comparable countries to identify inconsistencies and propose appropriate reforms; and (iv) offering long-term legal and policy recommendations based on an interdisciplinary and multidimensional approach, thereby addressing existing research limitations and contributing new theoretical and practical insights to the field.

3. Theoretical Framework, Research Questions, and Approach

To guide the analytical approach and propose legal reforms, the dissertation applies several theoretical frameworks, including risk management theory, responsible business theory, product liability theory, sustainable development theory, and consumer protection theory.

The first research question examines the concept of pesticide trading under current Vietnamese law, explains why this activity must be regulated by specialized legislation, and identifies the core components of the legal framework, including licensing conditions, technical standards, circulation procedures, inspection and supervision mechanisms, and sanctions for violations.

The second research question analyzes the current legal framework governing pesticide trading in Vietnam and assesses its compatibility with international legal standards such as the SPS Agreement, the International Plant Protection Convention (IPPC), the FAO Code of Conduct, and commitments under free trade agreements. It also explores why the law has not achieved the expected effectiveness in practice, identifies the legal and institutional mechanisms leading to current shortcomings, and determines the factors influencing the effectiveness of legal regulation in this field.

The third research question focuses on identifying orientations and solutions for improving the legal framework on pesticide trading in the context of international integration, ensuring both effective enforcement and compatibility with international legal standards. It also seeks to design appropriate legal mechanisms to enhance regulatory effectiveness in practice.

Based on these considerations, the dissertation adopts a law-and-economics approach combined with an interdisciplinary approach to comprehensively address the research issues.

RESEARCH CONTENT AND FINDINGS

CHAPTER 2: FUNDAMENTAL THEORETICAL ISSUES OF LAW ON THE TRADING OF PESTICIDES

The dissertation establishes key definitions from a legal perspective as follows:

First, pesticides are defined as chemical substances or substances of natural origin used to destroy, prevent, repel, attract, or control organisms harmful to plants, and may also regulate plant growth.

Second, pesticide trading is defined as a conditional commercial activity carried out by legal entities for profit, through continuous participation in one or more stages of the pesticide value chain, including but not limited to investment, production, distribution, circulation, and consumption, in compliance with legal standards and international ethical principles on agricultural chemical management.

Third, the law on pesticide trading is defined as a system of specialized legal norms issued by competent state authorities or recognized in international legal instruments, regulating legal relations arising in the process of investment, production, distribution, circulation, and consumption of pesticides, ensuring legality, biosafety, and sustainable agricultural development.

Based on these definitions, the dissertation further clarifies the characteristics of pesticides, pesticide trading activities, the legal framework governing such activities, and the role of pesticides.

Regarding regulatory principles, the dissertation identifies three main principles: (i) ensuring equality among business entities; (ii) promoting responsible business practices associated with food safety and the protection of consumer health; and (iii) aligning business activities with sustainable development by promoting biological pesticides and strengthening agricultural value chains.

With respect to the scope of regulation, the dissertation develops a framework consisting of five groups of legal provisions:

(i) provisions on business entities in pesticide trading;

- (ii) provisions on business conditions;
- (iii) provisions on pesticide production;
- (iv) provisions on the sale and distribution of pesticides; and
- (v) provisions on state management of pesticide trading activities.

CHAPTER 3: CURRENT LEGAL FRAMEWORK ON THE TRADING OF PESTICIDES AND ITS IMPLEMENTATION IN VIETNAM

Based on an examination of the current legal system and an analysis of the practical implementation of the law on pesticide trading, the following key issues can be identified:

First, the legal framework governing pesticide trading has undergone significant improvements in both its structure and regulatory content. The Law on Plant Protection and Quarantine (2013), together with its implementing regulations, has clearly established legal provisions relating to production conditions, circulation, distribution, and use of pesticides. The specification of technical standards, management procedures, and legal responsibilities of business entities has contributed to enhancing the transparency, feasibility, and effectiveness of specialized legislation.

Notably, the domestication of international commitments and the refinement of legal provisions have resulted in a relatively high level of compatibility between Vietnamese law and international standards, particularly multilateral agreements such as the Rotterdam Convention and technical guidelines of FAO, UNEP, and WHO. The promotion of biological pesticides, strict control of highly toxic substances, and the gradual elimination of hazardous active ingredients from the list of permitted pesticides reflect a regulatory approach based on precaution, biosafety, and sustainable development. Current legal provisions have provided a solid legal basis for regulatory authorities to proactively manage the market and respond effectively to risks arising from improper pesticide use, thereby contributing to environmental protection and public health.

Second, despite these achievements, the practical enforcement of pesticide trading law still reveals several shortcomings, particularly in defining the legal status of business entities, inspection and supervision mechanisms, and the handling of violations. Some existing legal provisions fail to adequately reflect the technical characteristics and risk levels associated with pesticide trading, leading to inconsistent application and

limited enforcement effectiveness. Administrative sanctions remain largely formalistic and insufficiently deterrent, while criminal enforcement against the production and distribution of counterfeit or untraceable pesticides has not been effectively implemented, mainly due to weak inter-agency coordination and limited technical capacity in agricultural chemical assessment.

In the context of Vietnam's transition toward a green and sustainable growth model and its commitments to international standards on chemical management, these shortcomings highlight the urgent need to further improve the legal framework governing pesticide trading.

CHAPTER 4: ORIENTATIONS AND SOLUTIONS FOR IMPROVING THE LAW AND ENHANCING THE EFFECTIVENESS OF LAW ENFORCEMENT ON THE TRADING OF PESTICIDES

Based on the analysis of the current legal framework and its implementation, particularly the identified shortcomings, the dissertation proposes feasible recommendations for the near future. These solutions are oriented toward institutionalizing the Party's and the State's policies on developing organic and smart agriculture, enhancing the competitiveness of domestic agricultural products in global markets, addressing limitations of existing laws while ensuring coherence and feasibility, and aligning with international treaties to which Vietnam is a party.

4.1. Solutions for Improving the Law on the Trading of Pesticides

4.1.1. Improving Legal Provisions on Business Entities in Pesticide Trading

4.1.1.1. Improving Legal Provisions on Human Resource Conditions

First, legal provisions on professional qualifications of individuals engaged in pesticide trading should be revised toward a competency-based approach, focusing on training content rather than rigidly listing specific academic majors.

Second, regulations governing training and professional development in pesticide-related activities should be supplemented to ensure consistency and transparency.

Third, the validity period of professional certificates in the pesticide sector should be regulated. The current absence of time limits may result in practitioners failing to update their knowledge in response to legal changes, technological advances, and new regulatory requirements.

Fourth, standardized templates for certificates or professional licenses issued by the Department of Crop Production and Plant Protection should be applied nationwide. Clearly defining required credit units and allowing partial exemptions for individuals with relevant academic backgrounds would help reduce costs and time while ensuring fairness and transparency in competency recognition.

4.1.1.2. Improving Legal Provisions on Physical Conditions of Business Entities

First, legal provisions should be revised to quantify specific criteria regarding the minimum distance between pesticide business establishments and areas posing risks to public health, such as schools, healthcare facilities, food service establishments, and residential areas.

Second, regulations should require strict spatial separation of pesticide business premises, ensuring that such establishments are completely independent from residential areas or unrelated business activities.

Third, the legal framework should be improved by classifying pesticide distribution agents into different levels (e.g., Level 1, Level 2, Level 3), based on criteria such as charter capital, technical capacity, infrastructure scale, and legal responsibilities. This classification would enhance regulatory oversight and support the professionalization of the sector.

Fourth, legal responsibilities among parties in agency relationships should be clearly defined and formalized through standardized agency contracts issued by the Department of Crop Production and Plant Protection. Accordingly, principals should be responsible for product quality, technical information, and periodic training, while agents should be responsible for infrastructure conditions, storage, consultancy, and compliance in sales practices.

4.1.2. Solutions for Improving Legal Provisions on Business Conditions for Pesticide Trading

4.1.2.1. Improving Regulations on the Issuance of Certificates of Eligibility for Pesticide Trading

First, the provision limiting the validity period of Certificates of Eligibility for pesticide trading should be abolished.

Second, regulatory management should shift from ex-ante control to ex-post inspection regarding the maintenance of business conditions after licensing.

Third, to ensure transparency and verifiability, a clear mechanism should be established for updating legal changes affecting business conditions.

Fourth, the licensing process should be improved through digitalization, administrative simplification, and enhanced inter-agency connectivity.

4.1.2.2. Improving Regulations on Pesticide Registration

First, the appraisal period for registration dossiers should be shortened and classified by priority level.

Second, regulations on trade names should be revised to expand registration rights and standardize technical information.

Third, post-market monitoring mechanisms should be strengthened, particularly regarding the removal of pesticides from the permitted list, including mandatory reporting of inventory and production materials to prevent violations.

4.1.2.3. Improving Regulations on Pesticide Testing

First, testing procedures for biological pesticides should be simplified and expedited.

Second, legal provisions should ensure the right to complaint and re-testing when test results are disputed.

4.1.3. Solutions for Improving Legal Provisions on Pesticide Production

First, specific environmental protection regulations tailored to pesticide production should be introduced due to its high toxicity and ecological risks.

Second, legal mechanisms for chemical information management should be strengthened through the use of Material Safety Data Sheets (MSDS).

Third, incentive policies should be established to promote the development of biological pesticides.

4.1.4. Solutions for Improving Legal Provisions on the Sale and Distribution of Pesticides

4.1.4.1. Improving Regulations on Trading Conditions

First, regulations on updating the list of permitted and prohibited pesticides should be made more flexible and responsive.

Second, advertising regulations should be revised to ensure consumers' access to accurate and complete information.

Third, national technical standards on pesticide packaging should be established to ensure safety during circulation and use.

Fourth, legal provisions governing e-commerce activities in pesticide trading should be introduced.

4.1.4.2. Improving Regulations on Pesticide Importation

First, legal conditions for entities engaged in pesticide importation should be clearly defined, including infrastructure requirements.

Second, labeling requirements should be revised to ensure full disclosure of importer information.

Third, periodic reporting obligations on import, storage, and usage should be established.

4.1.4.3. Improving Regulations on Pesticide Use and Consumption

First, an environmental deposit mechanism should be introduced, requiring users to pay a deposit upon purchase.

Second, users should be required to report periodically on consumption, storage, and disposal of packaging.

4.1.5. Solutions for Improving Legal Provisions on State Management

4.1.5.1. Improving Regulations on Maximum Residue Limits

First, a specialized, inter-agency food safety authority should be established to control pesticide residue limits.

Second, provisions on temporary MRLs, import tolerances, and default MRLs should be introduced.

4.1.5.2. Improving Regulations on Handling Legal Violations

First, administrative sanctions should be strengthened, particularly for violations of business conditions.

Second, Article 317 of the 2015 Criminal Code should be amended to remove the requirement of direct intent.

Third, legal provisions on recall, disposal, and destruction of violating pesticides should be supplemented, with clear allocation of responsibilities.

4.2. Solutions for Enhancing the Effectiveness of Law Enforcement

4.2.1. Public Awareness and Training

Enhancing law enforcement effectiveness requires strengthening public awareness and technical training. Despite relatively comprehensive

regulations, enforcement remains limited due to weak dissemination and local capacity.

Training programs on safe pesticide use following the “four correct principles” (right product, right dosage, right timing, right method) should be expanded, supported by agricultural extension funds. Local authorities should coordinate with specialized agencies and organizations to implement training and monitor product quality.

Legal awareness among farmers must be improved, as many rely on sellers without sufficient knowledge. Inter-agency cooperation should be strengthened to provide guidance and promote proper waste management. Community participation in monitoring violations should also be encouraged through reporting mechanisms and incentive policies.

4.2.2. Solutions for Public Officials and Regulatory Authorities

Improving enforcement requires strengthening institutional capacity and professional competence of public officials, particularly within the Department of Crop Production and Plant Protection.

Regular training programs should be conducted to update legal knowledge and technical expertise. Clear allocation of responsibilities between central and local authorities should be ensured to avoid overlap and enhance accountability.

Internal control mechanisms should be strengthened, including performance evaluation and disciplinary measures. Anti-corruption measures must be strictly implemented, ensuring transparency, accountability, and integrity in licensing, inspection, and enforcement activities.

4.2.3. Solutions for International Cooperation

Strengthening international cooperation is essential for improving legal enforcement and aligning domestic law with international standards.

Vietnam should actively participate in multilateral frameworks such as FAO, WOA, WTO-SPS, and ASEAN initiatives to access technical and financial support.

Bilateral cooperation should be expanded through agreements such as MoUs and MRAs to enhance regulatory compatibility with international markets.

Additionally, Vietnam should effectively utilize technical and financial assistance from international organizations such as FAO, WOA, the World Bank, and IFAD to support research, biological pesticide development, and capacity building in monitoring pesticide residues.

CONCLUSION

From a legal-theoretical perspective, pesticide trading is a sector governed by specialized legal frameworks in agriculture, environmental protection, and commerce. In the context of globalization and international economic integration, the law on pesticide trading not only serves to control risks to human health and ecosystems but also functions as a tool to promote sustainable agricultural development. The development and improvement of this legal framework must strike a balance between protecting public interests and fostering lawful, transparent, and responsible business activities. At the same time, the law must ensure feasibility, stability, and the effective domestication of international commitments related to agricultural chemical management.

Regarding the current legal framework and its implementation, Vietnam's system of legal norms governing pesticide trading has achieved certain progress, as reflected in the promulgation of specialized regulations on business conditions, technical standards, and legal responsibilities of relevant actors. However, practical enforcement still faces several limitations, including inconsistencies between specialized laws and market management regulations, insufficient institutional capacity, and ineffective monitoring and enforcement mechanisms. These shortcomings directly undermine the effectiveness of legal regulation, reduce the confidence of international trading partners in Vietnamese agricultural products, and hinder integration and competitiveness in global markets.

In terms of orientations and solutions, the legal framework on pesticide trading should be revised and improved to enhance transparency, enforceability, and compatibility with international legal standards. First, a comprehensive legal control mechanism should be established, covering all stages from production and distribution to use, ensuring the protection of public health and the environment. Second, institutional capacity and human resources of regulatory authorities should be strengthened, alongside improved inter-agency coordination. Third, legal accountability of businesses and users should be reinforced, with stronger sanctions to ensure

deterrence and prevention. Finally, international commitments on agricultural chemical management should be proactively domesticated in line with national socio-economic conditions and technological capacity.

These orientations and solutions are essential not only for improving the legal framework governing pesticide trading but also for ensuring biosafety, food safety, and the development of green, clean, and sustainable agriculture. Furthermore, strengthening the legal system in this field will enhance state governance, build trust among businesses and the public, and support Vietnam's deeper international integration.

From an academic perspective, the dissertation contributes to the development of legal theory on regulating high-risk goods affecting health and the environment. It clarifies the characteristics, principles, and regulatory structure of pesticide trading law, and proposes systematic legal reform directions aligned with sustainable development goals. From a practical perspective, the findings provide a valuable reference for policymakers, educational institutions, researchers, and businesses in improving legal awareness and promoting responsible business practices.

In the future, further research should focus on assessing the impacts of digital transformation, e-commerce, and the Fourth Industrial Revolution on pesticide management. In addition, legal mechanisms to promote biological pesticides and circular economy models in agriculture should be explored. These future studies will contribute to the continued development of a modern, effective, and sustainable legal system for agriculture in general and pesticide trading in particular.

LIST OF PUBLISHED WORKS RELATED TO THE DISSERTATION

1. Le Thanh Hiep (2025), Limitations of Legal Provisions on Maximum Residue Limits of Pesticides and Solutions for Improvement, Journal of Social Science Human Resources, October 2025.
2. Le Thanh Hiep (2025), Pesticide Production Activities: Current Legal Implementation and Solutions for Improvement, Journal of Social Science Human Resources, September 2025.
3. Le Thanh Hiep (2025), Improving Vietnamese Law on the Management and Use of Pesticides in the Context of Implementing the Agreement on Sanitary and Phytosanitary Measures (SPS), Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities, Vol. 134, No. 6S-1 (2025): 101–109. <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v134i6S-1.7511>
4. Le Thanh Hiep (2023), Situation of Vietnamese Law on Business Conditions for Pesticide Trading and Solutions for Improvement, Proceedings of the International Conference “Business and Risk Prevention: A Legal Perspective”, University of Law, Hue University, April 25, 2023.
5. Dao Mong Diep, Le Thanh Hiep (2022), Policy Framework for Smart Agriculture Development in Thailand and Israel and Lessons for Vietnam, Proceedings of the International Conference, Thu Dau Mot University.
6. Le Thanh Hiep (2020), Regulations on Conditions for Pesticide Trading Establishments and Emerging Issues, Industry and Trade Journal, September 2020.